

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 269/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Ngọc A, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn 6, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1997

Địa chỉ: thôn 9, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 144 và khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Lê Ngọc A và Chị Bùi Thị H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Công nhận cháu Lê Thị Thanh Thúy, sinh ngày 06/9/2020 là con chung của Anh Lê Ngọc A và Chị Bùi Thị H. Chị Huế trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thanh Th. Anh Á cấp dưỡng nuôi cháu Th cùng chị H mỗi tháng là 1.000.000đồng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi cháu Th đủ tuổi thành niên. Anh Á có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; chị H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh Á lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Á.

*Về tài sản và công nợ chung:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Anh Lê Ngọc A tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/ 0010980, ngày 08/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (Anh Á đã nộp đủ).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lường Thị Hoa**